

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 29-05-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Liêu và bà Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019, đối với:

- Các bị cáo:

1/ Mạc Anh T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Mạc Trung B (đã chết) và bà Phạm Thị U, sinh năm: 1946; Bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1989; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự, cụ thể: Ngày 01/12/2017 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.250.000 đồng, ngày 21/02/2018 đã nộp phạt. Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định số 14 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành. Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B khởi tố, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Vi Văn G, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vi Văn P, sinh năm: 1953 và bà Nông Thị S, sinh năm: 1954; Bị cáo có 08 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị can là con thứ 07 trong gia

đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B khởi tố, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan:* Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/01/2019, Vi Văn G gọi điện thoại cho Mạc Anh T hỏi T có đi mua ma túy không thì cho G đi cùng, T nói G đợi tí. Khoảng 10 phút sau, thì T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1-203.88 đến nhà G chở G đi đến khu vực Làng M giáp ranh xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông với xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để mua ma túy (heroine) về sử dụng. Khi đi đến khu vực Làng M thì T và G gặp một người đàn ông dân tộc M (không rõ nhân thân, lai lịch), T hỏi mua ma túy thì người đàn ông này dẫn T và G đến một cái chòi hoang đợi, G mua của người đàn ông này 1.000.000 đồng tiền ma túy (heroine), G lấy ra một ít cho vào giấy bạc để sử dụng, phần còn lại G chia thành 02 phần, một phần gói bằng nylon màu trắng, một phần gói trong giấy bạc và cầm trong lòng bàn tay trái. T mua của người đàn ông này 200.000 đồng tiền ma túy (heroine), T lấy một ít ra sử dụng, phần còn lại T cho vào trong ống xi lanh cất giấu vào thắt lưng quần. Sau đó, T chở G đi về được khoảng 01 km thì bị lực lượng của tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang và niêm phong thu giữ tang vật nói trên để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 30 ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1067 gam, loại Heroine; Chất màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,2497 gam, loại Heroine.

- Về vật chứng vụ án: 02 phong bì bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định ký hiệu số 30M1, 30M2 đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước, 01 xe mô tô biển số 93H1 – 203.88 đứng tên Đặng Thị Thu H ngày 12/4/2019, 01 Điện thoại di động nokia 105 màu xanh số imeil 0760598, 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu xanh số imeil 99709877, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đã.

-Tại bản cáo trạng số: 215/CTr –VKS ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Mạc Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Vi Văn G về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

-Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mạc Anh T phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Vi Văn G phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

+Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mạc Anh T từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn G từ 12 đến 18 tháng tù.

+Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy hàm lượng ma túy còn lại sau khi giám định;Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động nokia 105 màu xanh số imeil 0760598, 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu xanh số imeil 99709877; Tuyên trả lại cho chị Đặng Thị Thu H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93H1-203.88.

+Về án phí buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mạc Anh T và Vi Văn G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Thu H đề nghị được nhận lại chiếc xe moto biển kiểm soát 93H1-203.88, ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo là người nghiện ma túy, nên Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/01/2019, bị cáo T chở bị cáo G đi đến khu vực Làng M giáp ranh xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông với xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước mua ma túy (heroin) về sử dụng, bị cáo T và G mua ma túy của người đàn ông dân tộc M (không rõ nhân thân, lai lịch), G mua của người đàn ông này 1.000.000 đồng tiền ma túy (heroin), G lấy ra một ít cho vào giấy bạc để sử dụng, phần còn lại G chia thành 02 phần, một phần gói bằng nylon màu trắng, một

phần gói trong giấy bạc và cầm trong lòng bàn tay trái. T mua của người đàn ông này 200.000 đồng tiền ma túy (heroin), T lấy một ít ra sử dụng, phần còn lại T cho vào trong ống xi lanh cất giấu vào thắt lưng quần. Sau đó, T chở G đi về được khoảng 01 km thì bị lực lượng của tổ công tác Công an huyện Bù Đăng phát hiện, bắt quả tang và niêm phong thu giữ tang vật nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 30 ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1067 gam, loại Heroine; Chất màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,2497 gam, loại Heroine.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T và G phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội; Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đối với bị cáo Mạc Anh T:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo là người có 02 tiền sự, cụ thể là Ngày 01/12/2017 bị Công an huyện Bù Đăng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.250.000 đồng, ngày 21/02/2018 đã nộp phạt. Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập ra quyết định số 14 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành. Đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mạc Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Vi Văn G

Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc xem xét vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa những lỗi lầm của mình và trở thành những người có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số 93H1 – 203.88 đứng tên Đặng Thị Thu H là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị Thu H, việc Mạc Anh T sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Hà không biết. Vì vậy cần trả lại cho chị H là đúng quy định pháp luật;

Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định ký hiệu số 30M1, 30M2 đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước là được liệu nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 Điện thoại di động nokia 105 màu xanh số imeil 0760598 và 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu xanh số imeil 99709877 là phương tiện các bị cáo sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Thu H có yêu cầu nhận lại 01 xe mô tô biển số 93H1 – 203.88, ngoài ra chị Hà không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy, như phân tích nêu trên thì cần trả lại cho chị Hà 01 xe mô tô biển số 93H1 – 203.88 là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mạc Anh T và Vi Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mạc Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2019. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Văn G 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2019. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên trả lại 01 xe mô tô HONDA BLADE, màu đỏ đen biển số 93H1 – 203.88, số máy 204.606 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Thu H.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì ký hiệu số 30M1, 30M2 đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động nokia 105 màu xanh số imeil 0760598 và 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu xanh số imeil 99709877. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009690, ngày 12/4/2019).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mạc Anh T và Vi Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

